

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2017**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Vốn điều lệ : 25.000.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.560.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079
- Fax: 04. 38510413
- Website: [www.vinacoaltour.vn/vttc.net.vn](http://www.vinacoaltour.vn/vttc.net.vn)
- Mã cổ phiếu: DLT
- Quá trình hình thành và phát triển

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khoẻ tái tạo sức lao động và kết hợp đi du lịch, Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ- TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Với địa vị pháp lý là một Công ty con của Tập đoàn , Công ty được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin. ✓



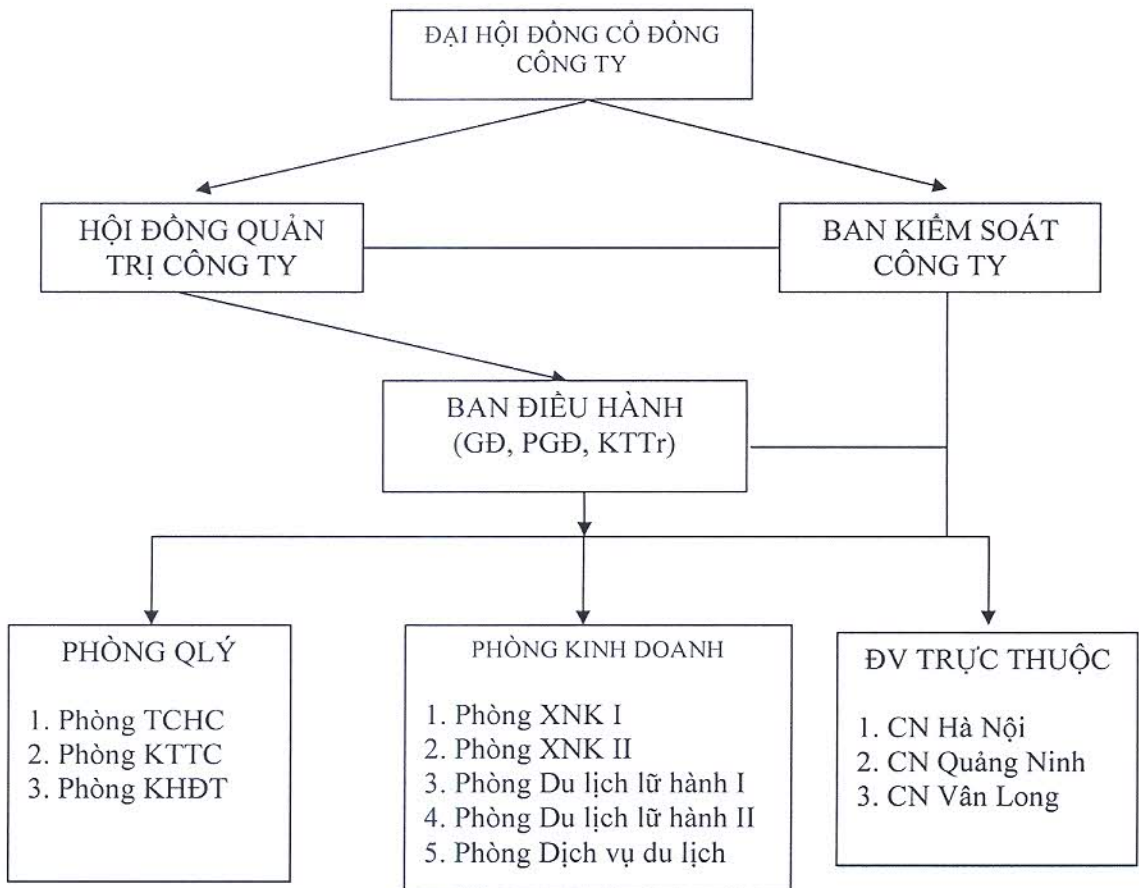
✓

Thực hiện chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ về việc giảm tỷ lệ cổ phần tại các Công ty cổ phần, trong quý II năm 2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã hoàn thành việc thoái vốn từ 67,87% xuống còn 36% và hiện nay Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin là Công ty liên kết với Tập đoàn TKV.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
  - + Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho ngành công nghiệp khai khoáng.
  - + Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.
  - + Kinh doanh khách sạn: Phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống.
  - + Dịch vụ thông quan giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư.
  - + Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà.
  - + Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. *Handwritten signature*



+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của Công ty

+ Trụ sở chính – Cơ quan Công ty:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35180079

Fax: 024. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35184342

Fax: 024. 35180598

Loại hình kinh doanh: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn

TKV.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.33846677

Fax: 020.33821329

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay, dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV.

+ Chi nhánh Vân Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.33862253

Fax: 020.33864143

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay; bữa ăn ca công nghiệp.

#### 4. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển đến năm 2020 của công ty: Duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Cụ thể:

##### 4.1 Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành dựa trên nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2001-2017. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đẩy du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng



trường cao. Để đạt được mục tiêu trên công tác du lịch sẽ hành của Công ty giai đoạn này phải đạt được 4 yêu cầu chủ yếu:

Thứ nhất: Có đội ngũ cán bộ thị trường, hướng dẫn, điều hành, marketing giỏi và thành thạo cả chuyên môn và ngoại ngữ, đảm đương được cả 3 nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ khách du lịch Quốc tế vào Việt Nam (Inbound), khách du lịch Việt Nam tham quan, khảo sát học tập ở Nước ngoài (Outbound) và khách du lịch nội địa.

Thứ hai: Yêu cầu về sản phẩm du lịch: Củng cố xây dựng và phát triển toàn diện với tất cả các loại hình; sản phẩm du lịch phải phong phú, phù hợp cho mọi tầng lớp xã hội trong nước và Quốc tế.

Thứ ba: Phát triển đồng bộ đủ mạnh để cạnh tranh với các Công ty Du lịch trên địa bàn, khu vực, trên phạm vi cả nước kể cả Công ty Du lịch quốc tế 100% vốn nước ngoài và các Công ty liên doanh về kinh doanh du lịch Quốc tế, người Việt Nam đi nước ngoài và người nước ngoài ở tại Việt nam, ngoài lãnh thổ Việt Nam đi tham quan nước thứ ba, du lịch nội địa.

Thứ tư: Đẩy mạnh giới thiệu, quảng cáo, tiếp thị du lịch trên tất cả các kênh nhất là áp dụng công nghệ thông tin trong quảng bá tiếp thị (kênh marketing online: facebook, email marketing, google adwards...)

Dự kiến năm 2020 đạt khoản 15.000 lượt khách. Trong đó:

- + Đi nước ngoài: 2.000 người
- + Nội địa: 12.000 người
- + Nước ngoài vào: 1.000 người
- + Doanh thu đạt khoảng: 100 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 11 tỷ đồng.

#### 4.2 Mục tiêu kinh doanh khách sạn:

Quy hoạch và đầu tư xây mới khu hỗn hợp dịch vụ trong khuôn viên Chi nhánh Vân Long tại thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh bằng hình thức góp vốn liên doanh, liên kết;

Củng cố khách sạn Biển Đông, phối hợp với lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hóa dịch vụ du lịch mở, địa chất, đảo biển thành trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa khu vực Hạ Long - Yên Tử - Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 các khách sạn của Công ty có khoảng 100 phòng nghỉ, trong đó có 50 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách Quốc tế, hệ số sử dụng phòng đạt 60-70%, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến trên 30 tỷ đồng.

#### 4.3 Mục tiêu kinh doanh thương mại:

Tiếp tục bám sát phát huy thế mạnh mặt hàng vật tư truyền thống, nhất là lớp đặc chủng hiệu Michelin, băng tải Dongil... Mặt khác tìm kiếm mặt hàng chiến lược kinh doanh mới tại vùng than Quảng ninh và các khu công nghiệp mới tại khu vực Tây Nguyên, Hà Tĩnh. Tiến tới làm đầu mối chính cho Tập đoàn TKV trong dịch vụ xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than. Dự kiến doanh thu năm 2020 đạt trên 1.200 tỷ đồng; GTSX đạt trên 80 tỷ đồng.

#### 5. Các rủi ro:

Với nguồn vốn lưu động hạn hẹp, trong khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Du lịch sẽ hành trong nước và quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khách sạn... luôn cần một lượng vốn rất lớn tiền nội tệ và ngoại tệ, để đáp ứng kịp



thời nhu cầu về vốn phục vụ kinh doanh, Công ty thường xuyên phải vay vốn từ các Ngân hàng thương mại. Do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng Nhà Nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2017, tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động đã tác động lớn đến kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng. Ở trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm soát, lãi suất ổn định, an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo. Điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước nói trên đã tác động tích cực đến quá trình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Bên cạnh đó, với đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2017 Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Kết thúc năm tài chính 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 12,83 tỷ đồng, đạt 160,38% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu 30,36 tỷ đồng; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với	
					Kế hoạch	Thực hiện 2016
- Doanh thu	Tr đ	1.114.700	1.241.198	1.535.503	137,75%	123,71%
- Giá trị sản xuất	Tr đ	61.000	199.364	224.476	367,99%	112,60%
- Lợi nhuận	Tr đ	8.000	12.525	12.830	160,38%	102,44%
- Đầu tư XDCB	Tr đ	8.320	2.940	6.930	83,29%	235,71%
- Thu nhập bình quân/tháng	Tr đ	9,17	9,63	9,82	107,09%	101,97%
- Cổ tức dự kiến	%	14	14	14	100%	100%

### 2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

1	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc
3	Trần Tất Thành	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Giám đốc
5	Trần Thị Ngọc Uyển	Kế toán trưởng

**\* Bà Nguyễn Đoàn Trang - Giám đốc công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó Giám đốc
04/08 - 31/12/12	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
Từ 01/01/13 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ : 62.422 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng



01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/08 đến 10/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, phó giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, P. giám đốc Công ty kiêm GD CN Hà Nội

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ: 15.254 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa – Kim Động – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: P1B nhà 25 T/Thế Nhà Dầu, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM — TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM — TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến 5/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty
6/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 10.016 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Phúc – huyện Ân Thi – tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 1/34/17 ngõ 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kỹ Sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1996-9/1997	CN Cty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Chuyên viên
10/1997 – 02/2002	Công ty Xuất nhập khẩu than	Chuyên viên
03/2002 – 07/2002	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Chuyên viên
08/2002 – 12/2004	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	P.phòng TM
01/2005 – 10/2005	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Tr.phòng TM
11/2005 – 04/2013	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Tr. phòng XNK I
05/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 44.392 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Bà Trần Thị Ngọc Uyển – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng A902, CT5A, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty Du lịch và Thương mại	Chuyên viên kế toán
10/2002- 12/2005	Công ty Du lịch và Thương mại -TKV	Phó phòng kế toán
1/2006- đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại -	Kế toán trưởng



	Vinacomin (trước là công ty CP Công ty Du lịch và Thương mại TKV)	
--	---	--

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.059 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2017, trong ban điều hành Công ty không có sự thay đổi nhân sự.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tại thời điểm 31/12/2017 lao động của Công ty là 328 người, tăng 60 người so với cuối năm 2016.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiền lương trả cho người lao động thực hiện trên nguyên tắc làm việc gì, giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng theo công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương.

+ Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và căn cứ vào thành tích của người lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư như sau:

ST T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số tiền (cả VAT)
1	Đầu tư Website mới quảng bá thương hiệu du lịch	Tr đồng	53
2	Đầu tư, sửa chữa nhà ăn khách sạn Biển Đông	Tr đồng	2.233
3	Đầu tư tổ hợp kho vật tư – lớp khách sạn Vân Long	Tr đồng	2.990
4	Đầu tư hệ thống camera tại khách sạn Vân Long	Tr đồng	188
5	Đầu tư 01 xe ô tô phục vụ SXKD cơ quan Công ty	Tr đồng	1.468
	Cộng		6.932

*kinh*



3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	637.318.356.364	862.765.368.279	35,37%
Doanh thu thuần	1.241.198.369.212	1.535.503.048.755	23,71%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	9.377.349.248	12.043.218.324	28,43%
Lợi nhuận khác	3.148.117.524	786.446.493	-75,02%
Lợi nhuận trước thuế	12.525.466.772	12.829.664.817	2,43%
Lợi nhuận sau thuế	9.966.806.971	10.125.324.618	1,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35,12%	34,57%	-0,55%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,04 lần 0,60 lần	1,02 lần 0,70 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,92 lần 10,96 lần	0,94 lần 14,58 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,25 vòng 1,95 lần	4,50 vòng 1,78 lần	Giá vốn bán hàng hóa
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,80% 18,72% 1,56% 0,76%	0,66% 18,29% 1,17% 0,78%	

khv Ju



HỢP TÁC VỚI



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.056 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.056 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

+ Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Bà Nguyễn Quỳnh Phương	56,87%  36% 15% 5,87%	1.421.833  900.021 375.000 146.812
2	Cổ đông nhỏ: Trong đó - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong - Các cá nhân khác	43,13%  0,8% 42,33%	1.078.223  20.000 1.058.223

+ Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

SIT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong	51,8%  36% 15% 0,8%	1.295.021  900.021 375.000 20.000
2	Cổ đông cá nhân	48,2%	1.205.035

+ Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

SIT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	99,96%	2.499.056
2	Cổ đông nước ngoài	0,04%	1.000

*h/v*



+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	36%	900.021
2	Cổ đông khác	64%	1.600.035

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2017, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có cổ phiếu quỹ; năm 2017 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có các cổ phiếu khác; năm 2017 không có giao dịch cổ phiếu khác.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:**

**Thuận lợi:** Trong điều kiện tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động, Chính phủ đã chỉ đạo theo dõi sát, điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa và các chính sách khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng. Giá than thế giới có chiều hướng tăng, giá khoáng sản có dấu hiệu phục hồi (đặc biệt là giá Alumin). Sản xuất của tập đoàn TKV tuy có một vài khó khăn nhưng được đánh giá là tốt với doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động đều tăng cao so với cùng kỳ (sản lượng than sản xuất đạt kế hoạch, đặc biệt sản lượng và giá bán của Alumina, đồng, kim loại màu đều tăng trưởng rất cao trong năm 2017). Tổng doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 107 ngàn tỷ đồng; lợi nhuận đạt trên 2.000 tỷ đồng (tăng 1.000 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016); nộp ngân sách: 13,4 ngàn tỷ đồng (tăng 400 tỷ đồng so với CK); Lao động tính đến 31/12/2017: 106 ngàn người (giảm 4 ngàn người so với đầu năm 2017); tiền lương bình quân: 9,3 triệu đ/ng/tháng (tăng 2,5% so CK). Về phía công ty, HĐQT và ban lãnh đạo công ty luôn theo sát, kịp thời có nhiều chủ trương, chỉ đạo và tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh vượt qua thách thức, khó khăn và phát huy lợi thế sẵn có; toàn thể người lao động Công ty, với kinh nghiệm trong cả quản lý và kinh doanh, luôn nỗ lực và nêu cao tinh thần nhiệt huyết, đồng thuận, chung sức hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2017 đại hội cổ đông đề ra.

**Khó khăn:** Năm 2017, tình hình tiêu thụ than toàn Tập đoàn TKV chậm, tồn kho lớn; các đơn vị trong TKV vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, xiết chặt tiết kiệm chi phí sản xuất, cắt giảm lao động, thay đổi tổ chức; áp lực cạnh tranh vô cùng gay gắt từ nhiều phía trong mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty; giá cả đầu vào các dịch vụ đều tăng cao. Mặc dù vậy, với sự điều hành, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Ban Lãnh đạo, sự nỗ lực không ngừng của toàn thể người lao động Công ty, với kinh nghiệm trong cả

*Handwritten signature/initials*





quản lý và kinh doanh, tinh thần vượt trên mọi khó khăn, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2017 đề ra.

## 1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

### a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Tổng doanh thu: 1.540,24 tỷ đồng, đạt 138% KHĐH, bằng 124% so CK;
- GTSX: 77,46 tỷ đồng, đạt 127% KHĐH, bằng 97 % so CK;
- LN: 12,83 tỷ đồng, đạt 160% KHĐH, bằng 102% so CK.
- Tiền lương bq: 9,82 triệu đồng/người/tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 6,93 tỷ đồng, bằng 83% KHĐH
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 14%/ vốn điều lệ

### b. Đánh giá từng bộ phận kinh doanh:

#### b.1. Kinh doanh du lịch:

##### \*Kinh doanh du lịch lữ hành

Với tinh thần giữ vững và chăm sóc tốt thị trường trong TKV, đồng thời tích cực bằng mọi biện pháp theo định hướng mở rộng thị trường ngoài TKV, bộ phận du lịch trong toàn Công ty đã hết sức cố gắng từ việc xây dựng sản phẩm tour, lựa chọn dịch vụ, đàm phán giá đầu vào, tích cực tiếp thị khách hàng, và bước đầu khai thác với những tín hiệu khả quan trong công tác bán lẻ, khách ngoài TKV qua kênh marketing online (facebook, email marketing, google adwards...)

Cũng như hàng năm, năm 2017, với chiến dịch: “Phát triển thị trường ngoài TKV” lấy làm kim chỉ nam cho chiến dịch kích cầu kéo dài bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 9 đã dành thắng lợi, là điểm nhấn mạnh mẽ thúc đẩy và đóng góp phần lớn trong kết quả kinh doanh du lịch năm 2017.

Năm 2017, toàn Công ty đã thực hiện được 350 đoàn khách, 16.205 lượt khách, trong đó có: 10.545 lượt khách trong ngành và 5.660 khách ngoài ngành (khách ngoài ngành chiếm 35% tổng số lượng khách du lịch công ty thực hiện). Các đơn vị vẫn bám sát tốt các thị trường đã được phân công từ đầu năm với tâm thế phải cạnh tranh rất gay gắt với các đơn vị lữ hành khác trong và ngoài TKV. Tuy nhiên cũng do sự cạnh tranh gay gắt này, có một số thị trường truyền thống trong TKV chưa thực hiện được, mặc dù chúng ta đã phải đàm phán tích cực về dịch vụ, thậm chí giảm giá thấp nhất có thể trong khi vẫn phải đảm bảo chất lượng dịch vụ khiến tỷ lệ GTSX/ Doanh thu của kinh doanh du lịch đạt thấp so với kế hoạch đặt ra.

Với sự chuyển hướng trong định hướng là tập trung phát triển mạnh thị trường ngoài TKV, khách lẻ, năm 2017, Công ty đã thực hiện được các đoàn khách ngoài ngành như: Xăng dầu Hưng Yên, PJICO, TCT may 10, Công ty Matexim, Doximex, Công ty An Phát, Công ty tư vấn IBSTAC, Công ty tư vấn thiết kế XD Quảng Bình, Ngân hàng An Bình, Công ty Delco, Công ty CP cơ điện Cẩm Phả, Công ty bảo hiểm Bảo Long, CN Công ty TNHH thiết bị nặng Marubeni, Công ty CP thiết bị Đông Á, Cty Phúc An Thịnh, An Hiếu Phát..v.v... và các khách lẻ khác. ✓✓



Bên cạnh các tour truyền thống mà Công ty đã khẳng định thương hiệu trong hơn 20 năm qua với các tour đi nội địa và outbound như: Phú Quốc, Côn Đảo, Trung Quốc, Hàn quốc, Thái Lan...v.v, năm 2017, Công ty đã xây dựng được một số tour mới ấn tượng như: các chương trình teambuilding, chương trình dâng hương về nguồn, các tour nước ngoài mới: Úc, Đài Loan, Nhật Bản, Dubai.

*Với tinh thần đó, Doanh thu lữ hành năm 2017: 99,5 tỷ đồng, đạt 135% KH điều chỉnh, bằng 121% CK; GTSX : 8,1 tỷ đồng, đạt 114% KH điều chỉnh, bằng 118% CK.*

\* Kinh doanh vé máy bay

Kể từ năm 2013 công ty bắt đầu tham gia làm đại lý vé máy bay với doanh thu chỉ đạt: 6,3 tỷ đồng, GTSX: 658 triệu đồng, trong đó doanh thu ngoài ngành đạt khoảng 3,9 tỷ đồng, chiếm 62% tổng doanh thu VMB thì đến nay doanh thu đã đạt 20 tỷ, GTSX: 1,4 tỷ, trong đó doanh thu vé ngoài ngành chiếm khoảng 90% tổng DT VMB. 4 năm hoạt động với mảng kinh doanh này, tuy mức tăng trưởng chưa có bước bứt phá rõ rệt song cũng đã phản ánh phần nào sự nỗ lực cố gắng rất nhiều của bộ phận vé, đóng góp đáng kể vào doanh thu du lịch của Công ty. Ngoài dịch vụ vé máy bay, các dịch vụ khác như hộ chiếu, visa cũng đã có sự tương tác tích cực khép kín trong chương trình tour. Trong quá trình thực hiện, bộ phận cũng luôn chủ động tìm kiếm nguồn vé rẻ, vé khuyến mại để giúp cho giá thành tour của Công ty có thể giảm thấp, tăng lợi thế cạnh tranh. Năm 2017, bộ phận đã tích cực hợp tác với các hãng hàng không để đẩy mạnh các series vé máy bay kích cầu nội địa, quốc tế của Vietnam Airlines, Vietjet, Jestar, thực hiện nhiều tour giá rẻ nhằm thu hút khách đi du lịch và quảng bá thương hiệu Công ty. Năm 2017, cũng là năm VTTC chính thức được Đại sứ quán Nhật Bản chỉ định là 1 trong số ít đơn vị lữ hành tại VN trực tiếp được cấp visa du lịch ngay tại Đại sứ quán với thủ tục đơn giản và nhanh chóng, điều này rất thuận lợi và là ưu thế cho các tour du lịch Nhật Bản của Công ty. *Doanh thu vé máy bay năm 2017: 20,23 tỷ đồng, đạt 99% so KH điều chỉnh, bằng 140% so CK; GTSX: 1,38 tỷ đồng, đạt 169% so KH điều chỉnh, bằng 123% so CK.*

\* Kinh doanh khách sạn, ăn uống:

- *Kinh doanh phòng:*

Kinh doanh khách sạn của Công ty luôn là mảng kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong nhiều năm trở lại đây mà chưa thực sự có biện pháp tối ưu để có thể thay đổi bộ mặt và nội lực của kinh doanh khách sạn. Ngoài việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thường xuyên, kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ, vệ sinh buồng phòng, tăng cường công tác tiếp thị, thì 2 khách sạn luôn đứng trước sự cạnh tranh gay gắt bởi các khách sạn tư nhân, khách sạn mới tiện nghi và giá tốt. Mặc dù, khách sạn Biển Đông nằm giữa trung tâm Bãi Cháy – trọng điểm diễn ra các hoạt động du lịch nhưng lại thường bị phụ thuộc vào tính chất mùa vụ (khách chỉ tập trung đi du lịch từ T4-T9), doanh thu không ổn định giữa các tháng trong năm, ngoài ra quy mô của khách sạn bị hạn chế, không đáp ứng được khách đoàn với số lượng lớn. ✓



Năm 2017 quần thể du lịch giải trí Sun World Hạ Long Park chính thức đi vào hoạt động, lượng khách du lịch về Bãi cháy trong mùa hè đã tăng 40% so với cùng kỳ năm 2016, nhờ đó lượng khách nghỉ tại khách sạn Biển Đông cũng đã tăng lên, bù đắp phần nào các tháng thấp điểm còn lại trong năm. Khách sạn Vân Long cũng đã tiếp thị được một số đoàn lợi thế như: CLB bóng đá nam giải cúp quốc gia tại sân vận động Cẩm Phả, đội bóng đá nữ Việt Nam về tập chuẩn bị cho thi đấu tại Seagames, các công ty kiểm toán về làm việc tại các đơn vị trong và ngoài TKV, các hội đồng thi tốt nghiệp các cấp, đón được một số đoàn khách tour Trung Quốc... *Kết quả, năm 2017, Doanh thu phòng: 5,8 tỷ đồng, đạt 107% KHDH, bằng 115% so CK;*

- *Kinh doanh ăn uống:*

Cũng như kinh doanh phòng, kinh doanh ăn uống của 2 khách sạn cũng chịu sự ảnh hưởng tương tự. Khách sạn Vân Long có lợi thế về sân bãi đỗ xe, hội trường, nhà ăn để tổ chức các cuộc Hội nghị, hội thảo, đám cưới nhưng năm 2017 đã bị chia sẻ nhiều bởi các nhà hàng, khách sạn mới, hiện đại trên địa bàn Cẩm Phả; khách sạn Biển Đông trước đây bị hạn chế bởi phòng ăn nhỏ thì từ tháng 6 năm 2017, phòng ăn đã được cải tạo, mở rộng với quy mô phục vụ 160 khách đáp ứng được nhu cầu phục vụ các đoàn khách lớn, tuy nhiên cũng do tính chất mùa vụ nên công suất phục vụ của nhà hàng chưa đạt được như mong muốn. Để khắc phục tình hình trên 2 chi nhánh cũng đã từng bước phát triển thị trường khách lẻ, phục vụ các hội nghị công đoàn, chi bộ các phòng ban và phân xưởng của các đơn vị, các hội nghị tổng kết của các trường học, khách tour du lịch... Bên cạnh đó đã phần nào thay đổi phong cách phục vụ, thực đơn nhằm đáp ứng thị hiếu ăn uống của khách hàng góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh ăn uống của Chi nhánh. Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng để khắc phục những khó khăn, song kết quả vẫn chưa đạt được kế hoạch đại hội đề ra và giảm so cùng kỳ năm 2016. *Doanh thu kinh doanh ăn uống: 7,1 tỷ đồng, đạt 71% KHDH; bằng 92% so CK, GTSX đạt 2,4 tỷ đồng, bằng 101% so với KHDH và bằng 81% so với CK.*

b.2 Kinh doanh thương mại:

Năm 2017, trong tình hình còn rất nhiều khó khăn, Công ty định hướng vẫn tiếp tục tập trung vào mặt hàng lớp chiến lược, ngoài việc triển khai và đẩy mạnh tiêu thụ trong TKV, Công ty đã phát triển được ra ngoài TKV một số thị trường như Apatit Lào Cai, cảng Hải Phòng, cảng Dầu khí, cảng Nam Hải và xi măng Bim Sơn. Song song với mặt hàng lớp, Công ty đồng thời duy trì và thúc đẩy mạnh mặt hàng xút và đã trúng thầu dài hạn cung cấp xút cho 02 nhà máy Alumin Nhân Cơ và Alumin Lâm Đồng.

Do phải chịu ảnh hưởng sự cạnh tranh khốc liệt của các Công ty thương mại đối thủ; việc tiết kiệm chi phí, cắt giảm đầu vào của các đơn vị trong TKV; Nhu cầu mua vật tư thiết bị giảm mạnh do các dự án đầu tư của các đơn vị trong TKV chưa đạt tiến độ kế hoạch đề ra, một số gói thầu Công ty tham gia đấu thầu đã không đạt



được kết quả như mong muốn, giá cả đầu vào tăng cao trong khi giá bán vẫn phải chịu áp lực giảm chi phí của các đơn vị trong TKV, vì vậy năm 2017 kinh doanh thiết bị và vật tư bị giảm nhiều so với cùng kỳ 2016 và chưa đạt KHĐH.

Bước sang năm thứ 3 triển khai xưởng vá lốp với công tác sửa chữa lốp, cung cấp dịch vụ hoàn thiện sau bán hàng, khắc phục sự cố, tư vấn cách sử dụng, vận hành lốp đặc chủng đúng cách và hiệu quả; kiểm tra, vá sửa những lốp hỏng để có thể tái sử dụng. Năm 2017, xưởng đã thực hiện được gần 280 miếng vá cho các mô như: Cọc Sáu, Cao Sơn, Đèo Nai, Tây nam đá mài, Đồng Sin Quyền, Đông Bắc... với doanh thu ước đạt: 3,9 tỷ đồng, đạt 175% so KH, bằng 110 % so CK; GTSX: 969 triệu đồng, đạt 220 % so KH, bằng 120% so CK.

*Kết quả kinh doanh năm 2017, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.373,16 tỷ đồng, bằng 138% so KH điều chỉnh, bằng 123% so CK; GTSX đạt: 44,14 tỷ đồng, đạt 126% KH điều chỉnh và bằng 83% so CK.*

#### b.3. Kinh doanh phục vụ TKV:

Tuy đây không phải là mảng kinh doanh chính của Công ty, song lại đóng vai trò rất quan trọng trong việc khẳng định uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV. Năm 2017, Công ty đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn. Đảm bảo: việc giữ gìn trật tự an ninh, tuyệt đối an toàn tài sản; đảm bảo bữa ăn công nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực đơn phong phú và luôn được đổi mới; đón tiếp khách niềm nở, văn minh, lịch sự; giữ gìn vệ sinh khuôn viên luôn sạch sẽ, ngăn nắp; phục vụ hội nghị chu đáo, đầy đủ lễ nghi; tiếp nhận, bàn giao tài liệu, bưu phẩm, bưu kiện đến Tập Đoàn kịp thời, an toàn và bảo mật với tinh thần và trách nhiệm cao, gắn bó với Cơ quan Tập đoàn như chính ngôi nhà của mình. Năm 2017, kinh doanh dịch vụ được lãnh đạo Tập đoàn đánh giá là có nhiều tiến bộ, chất lượng dịch vụ ngày một nâng cao. *Doanh thu năm 2017: 10,1 tỷ đồng, đạt 102% KH năm, bằng 100% so CK.*

#### b.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Tháng 5/2017, thực hiện chương trình tái cơ cấu của Tập đoàn TKV, thí điểm chuyển giao 73 CBCNV của phân xưởng Chế biến - Công ty than Đèo Nai về Công ty và CNVL là đơn vị trực tiếp tiếp nhận. Toàn bộ CBCNV – NLĐ được chuyển giao sang đã rất tin tưởng và yên tâm công tác. Mặc dù bước đầu gặp rất nhiều khó khăn do đặc thù tính chất công việc phức tạp, địa điểm phục vụ nhà ăn ở xa trên khai trường mỏ, tuy nhiên bằng sự quyết tâm của Ban lãnh đạo CNVL, sự đoàn kết đồng lòng của tập thể NLĐ, năm 2017 mảng kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp đã đạt được mức kế hoạch năm đề ra đảm bảo an toàn VSTP, an toàn trong sản xuất, góp phần nêu cao uy tín, năng lực kinh doanh của Chi nhánh trong lĩnh vực tiếp cận mới. *Năm 2017 bộ phận phục vụ bữa ăn công nghiệp đã cung cấp được 253.600 suất ăn công nghiệp và 67.600 suất bồi dưỡng độc hại, doanh thu đạt: 19 tỷ đồng, GTSX: 4,8 tỷ đồng.* ✓



### 1.3. Công tác quản lý:

Ngay từ đầu năm, công tác quản lý toàn công ty đã được củng cố đi vào nề nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao năng suất, chất lượng lao động; rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế; củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; tham mưu kịp thời cho việc chỉ đạo và điều hành của Ban lãnh đạo công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

### 1.4. Công tác đầu tư:

Luôn được thực hiện theo đúng Quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và đúng Luật định, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Năm 2017, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư: 6.932 triệu đồng với các hạng mục như sau:

- Đầu tư thêm 01 Website mới quảng bá thương hiệu du lịch cho Công ty: 53 triệu đồng.
- Đầu tư, sửa chữa nhà ăn khách sạn Biển Đông: 2.233 triệu đồng
- Đầu tư tổ hợp kho vật tư – lớp khách sạn Vân Long: 2.990 triệu đồng
- Đầu tư hệ thống camera tại khách sạn Vân Long: 188 triệu đồng
- Đầu tư 01 xe ô tô phục vụ SXKD Văn phòng Công ty: 1.468 triệu đồng

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

<i>Đơn vị tính : Đồng</i>			
TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>605.118.873.104</b>	<b>826.962.914.721</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.112.147.478	125.179.964.345
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	303.332.678.467	431.986.943.670
4	Hàng tồn kho	258.081.956.912	259.867.382.352
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.592.090.247	9.928.624.354
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>32.199.483.260</b>	<b>35.802.453.558</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	502.573.842	502.790.228
2	Tài sản cố định	9.889.280.684	14.090.117.826
	- Tài sản cố định hữu hình	9.889.280.684	14.045.713.703
	- Tài sản cố định vô hình	0	44.404.123
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	136.363.636	136.363.636
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	136.363.636	136.363.636
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	21.671.265.098	21.073.181.868
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>637.318.356.364</b>	<b>862.765.368.279</b>

h/v





Tổng tài sản năm 2017 tăng 35,37% so với năm 2016 là do chủ yếu các khoản sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 87.068 triệu đồng.
- + Phải thu ngắn hạn tăng 128.654 triệu đồng: So song với việc đẩy mạnh bán hàng, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ bán hàng trong năm.
- + Hàng hóa tồn kho tăng 1.785 triệu đồng: Căn cứ nhu cầu vật tư tiêu thụ thường xuyên trong khai thác Than của các Công ty. Công ty đã chuẩn bị nguồn hàng (nhất là các vật tư phải nhập khẩu) để cung cấp cho khách hàng trong các tháng đầu năm 2018.
- + Tài sản ngắn hạn khác tăng 4.337 triệu đồng: Do thuế GTGT hàng nhập khẩu chờ khấu trừ tăng 4.135 triệu đồng; Chi phí trả trước ngắn hạn tăng 208 triệu đồng.
- + Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ, phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay và Website Công ty.

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>582.675.881.005</b>	<b>807.312.997.027</b>
1	Phải trả người bán	230.641.658.465	437.638.875.047
2	Người mua trả tiền trước	161.741.481	5.003.551.481
3	Thuế phải nộp NSNN	2.526.420.390	1.605.125.049
4	Phải trả người lao động	11.459.515.038	11.077.639.112
5	Vay và nợ ngắn hạn	314.875.786.678	323.403.245.204
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.376.300.682	7.547.377.379
7	Các khoản phải trả khác	16.634.458.271	21.037.183.755
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.245.707.672</b>	<b>0</b>
1	Vay dài hạn	1.245.707.672	
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
	<b>TỔNG CỘNG NỢ</b>	<b>583.921.588.677</b>	<b>807.312.997.027</b>

Tổng nợ phải trả năm 2017 tăng 38,25% so với năm 2016 chủ yếu do các khoản sau:

- + Phải trả người bán tăng 206.997 triệu đồng: Do Công ty mua hàng hóa thương mại chưa đến kỳ thanh toán cho khách hàng.
- + Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước giảm 921 triệu đồng: Trong năm Công ty đã nộp thuế TNDN năm 2016 còn lại sau khi lập quyết toán thuế và các loại thuế đúng hạn theo quy định.
- + Phải trả người lao động giảm 382 triệu đồng.



+ Các khoản vay và nợ ngắn hạn tăng 8.527 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, Công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 1.171 triệu đồng: Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN năm 2016.

+ Các khoản phải trả khác tăng 4.403 triệu đồng: Cuối năm 2017 Công ty trích tăng dự phòng bảo hành hàng hóa đã cung cấp so với năm 2016.

+ Khoản vay dài hạn giảm 1.246 triệu đồng: Trong năm Công ty đã trả gốc vay dài hạn cho Tập đoàn TKV theo kế ước vay vốn đã cam kết và kết chuyển khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2018 từ nợ vay dài hạn sang nợ vay ngắn hạn theo quy định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có điều chỉnh lớn trong năm.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018:

a. Mục tiêu:

Mục tiêu năm 2018 là nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị trường ngành, phát triển mạnh ngoài ngành, đảm bảo thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội.

b. Nhiệm vụ:

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và dự báo tình hình thị trường năm 2018, Công ty đề ra kế hoạch như sau:

- Doanh thu: 1.190,1 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất: 65,28 tỷ đồng (*không bao gồm chi phí thuê ngoài*)
- Lợi nhuận: 8,2 tỷ đồng
- Cổ tức: 14%
- Tiền lương bình quân: 8,2 trđ/ng/tháng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: 29,046 tỷ đồng

4.2 Các giải pháp thực hiện:

a. Về sản xuất kinh doanh:

\* *Kinh doanh du lịch, khách sạn:*

- *Kinh doanh du lịch*

Tiếp tục tập trung khai thác tối đa thị trường trong ngành; nâng cao tính chuyên nghiệp hơn nữa đội ngũ làm lễ hành; sản phẩm tour phải đổi mới, đa dạng, hấp dẫn và đáp ứng được thị hiếu khách hàng; chất lượng dịch vụ luôn luôn phải đặc



biệt chú trọng; đàm phán tốt giảm giá đầu vào để giá tour có thể cạnh tranh được với các đơn vị lữ hành khác...

Phát triển mạnh hơn nữa thị trường ngoài ngành, bán lẻ, bán vé máy bay thông qua quảng cáo trực tuyến, kênh marketing online...

Trước mắt triển khai đón đầu tốt các tour đi hội, chùa đầu năm 2018 của các đơn vị trong TKV và ngoài TKV, khách lẻ. Và đặc biệt tiếp thị tốt tour du lịch Hạ Long – Bái Tử Long nhân dịp năm du lịch Quốc gia diễn ra tại Quảng Ninh.

Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không, tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước.

Không chỉ dừng lại ở các Hợp đồng nguyên tắc đối với dịch vụ đầu vào, Công ty cần hệ thống hóa quản lý dịch vụ đầu vào đảm bảo vừa cạnh tranh về giá, vừa khai thác hiệu quả chất lượng tour tuyến, không đi qua đơn vị thứ 3.

Mỗi đơn vị thực hiện tốt sự phân công thị trường, bên cạnh đó cần phối kết hợp giữa các đơn vị với nhau để nâng cao hiệu quả kinh doanh và thương hiệu công ty.

Nghiên cứu, phân tích thị trường một cách có hệ thống, nắm bắt các sự kiện văn hóa trên khắp các vùng miền trong và ngoài nước để có các sản phẩm tour hấp dẫn, đúng hướng, đáp ứng kịp thời nhu cầu tham quan du lịch của khách hàng.

*- Kinh doanh khách sạn:*

Hiện 2 khách sạn bị hạn chế về quy mô và sự cạnh tranh gay gắt, nên cần tích cực quảng bá hình ảnh một cách bài bản qua các kênh truyền thông.

Cần nâng cao và củng cố thường xuyên hơn nữa chất lượng phục vụ, ăn uống, buồng phòng sau khi đã đầu tư, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất khách sạn. Bên cạnh đó không ngừng đẩy mạnh khâu tiếp thị khách sạn đặc biệt là đối với khách lẻ, khách đi theo nhóm để tăng doanh thu phòng, ăn uống. Đặc biệt chú ý đẩy mạnh ăn uống tại khách sạn Biển Đông với quy mô nhà ăn mới. Chuyên nghiệp hóa trong các dịch vụ phục vụ: sự kiện, hội nghị, hội thảo, tiệc cưới tại khách sạn Vân Long.

*\*Kinh doanh thương mại:*

Không ngừng bám sát nhu cầu sử dụng lớp, xút và vật tư, thiết bị của các đơn vị trong ngành để có giải pháp kinh doanh, tăng thị phần, quyết liệt giảm tồn kho.

Thường xuyên quan tâm, chăm sóc, thực hiện tốt công tác đầu thầu và quá trình thực hiện hợp đồng sau khi đã trúng thầu.

Xây dựng các mặt hàng có tính chiến lược và cốt lõi để nâng cao hiệu quả kinh doanh và thương hiệu Công ty.

Trong những năm tới, Tập đoàn có chủ trương giảm lao động thủ công, cơ giới hóa các thiết bị khai thác, vì vậy cần cập nhật các thiết bị, công nghệ mới trong cơ giới hóa hầm lò để kịp thời đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho các đơn vị khai thác với phương châm “Kinh doanh thương mại dựa trên nền tảng Kỹ thuật – Công nghệ”, tìm và tư vấn công nghệ mới cho các mỏ để từ đó mở ra cơ hội cạnh tranh với các đơn vị đối thủ.

Bám sát các dự án đầu tư của Tập đoàn và kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị của các đơn vị trong TKV. Tăng cường mở rộng, đa dạng các nhà cung cấp nhằm tối ưu hóa nguồn cung.





b. Công tác đầu tư:

Lập phương án và kế hoạch chi tiết cùng với các đơn vị trong công ty để đưa ra phương án đầu tư hiệu quả các hạng mục công trình sau:

- Đầu tư nâng cấp chuẩn 3 sao khách sạn Biển Đông - CNQN
- Đầu tư nâng cấp chuẩn 3 sao khách sạn Vân Long - CNVL
- Đầu tư thiết bị báo cháy nhà 4 tầng khách sạn Vân Long - CNVL
- Đầu tư bể nước ngầm + hệ thống lọc KSVL - CNVL
- Đầu tư bể nước ngầm KSBĐ - CNQN
- Đầu tư máy photocopy cho Chi nhánh Hà Nội
- Đầu tư trang thiết bị toàn Công ty

c. Công tác quản lý:

Tiếp tục giảm lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng năng suất lao động, giảm ngày công lao động trực tiếp.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn.

Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán để hạn chế rủi ro.

Tăng cường rà soát, tiết giảm các chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí quản lý, chi phí khác chưa hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đẩy mạnh và áp dụng tối ưu công nghệ thông tin vào quản trị và kinh doanh trực tuyến để có thể bắt nhịp được xu hướng kinh doanh online hiện nay một cách hiệu quả.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách mới của Nhà Nước để sớm có những đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động SXKD.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ), chuyên nghiệp hóa, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018, trước hết mỗi CBNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể, phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Mạng kinh doanh Thương mại và Du lịch của Công ty không sử dụng nhiều đến năng lượng, nước và không phát thải các chất độc hại ra môi trường.





- Mạnh kinh doanh khách sạn, ăn uống được xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong kinh doanh khách sạn.

b. Đánh giá liên quan đến người lao động:

- Người lao động được ký hợp đồng với Doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.
- Doanh nghiệp xây dựng quy chế tiền công tiền lương, trả lương theo năng lực đóng góp của từ lao động.
- Đóng BHXH, Y tế, Thất nghiệp, Công đoàn cho người lao động; Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng và nhiều chính sách khác cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Nộp đầy đủ thuế cho ngân sách Nhà Nước để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Tham gia các phong trào khi địa phương phát động.
- Thăm hỏi, ủng hộ đồng bào ở các vùng khó khăn, nghèo, bão lũ.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2017, thị trường chủ lực của Công ty vẫn là Tập đoàn các Công ty TKV, do đó hoạt động SXKD của Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: Các mảng kinh doanh chính, các sản phẩm và dịch vụ cốt lõi đều phải cạnh tranh trực tiếp và gay gắt hơn các năm trước bởi sự xuất hiện ngày càng nhiều đối thủ mạnh cùng tham gia vào thị trường TKV. Để tạo được lợi thế cạnh tranh, Công ty phải thường xuyên dự trữ mặt hàng chiến lược ở mức cao, vì vậy luôn phải chịu áp lực lớn trong việc cân đối tài chính. Bên cạnh đó, rất nhiều đơn vị khách hàng truyền thống của Công ty trong TKV có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức - nhân sự gây nên sự xáo trộn rất lớn trong quá trình hợp tác; Than sản xuất tại nhiều đơn vị có sự mất cân đối về chất lượng nên tiêu thụ chậm, than tồn kho còn nhiều, do đó thu nhập của người lao động và nguồn quỹ phúc lợi chung cũng hạn chế và công tác quản lý vật tư, quản lý đầu tư vẫn kiểm soát chặt chẽ để tiết kiệm chi phí.

Để đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty được vận hành thông suốt, hiệu quả và đạt được các mục tiêu được thông qua tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ năm 2017, HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty từng tháng từng quý, chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết định phù hợp và chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của Công ty. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, năm 2017 Công ty đã tiếp tục vượt qua hàng loạt khó khăn và đạt được kết quả rất khả quan.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh



đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Đồng chí Giám đốc chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty. Trong năm 2017, không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được trình bày tại phần III nêu trên.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy những thành công đã đạt được, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2018, như sau:

#### a. Mục tiêu:

Năm 2018, tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước vẫn luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT xác định mục tiêu mang tính chất định hướng trong chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty là : hoàn thành chương trình giảm toàn bộ phần vốn của Nhà nước do TKV nắm giữ tại công ty, duy trì kinh doanh ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp – cổ đông và người lao động.

Mục tiêu cụ thể cần phấn đấu như sau:

- Doanh thu : 1.190,1 tỷ đồng
- GTSX: 65,28 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8,2 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 8,2 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức: 14%/ Vốn đầu tư chủ sở hữu
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 29,046 tỷ đồng ✓ h

## b. Định hướng

Với trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT xác định phương hướng nhiệm vụ cụ thể của năm 2018 như sau:

- Bám sát kế hoạch thoái vốn của TKV và chủ động tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược để phối hợp cùng TKV thực hiện triệt để chủ trương thoái vốn của TKV. Đồng thời chuẩn bị và thực hiện các phương án sắp xếp tổ chức, nhân sự phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty sau khi TKV thoái hết vốn.

- Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tập trung phát triển mạnh thị trường kinh doanh thương mại và du lịch ngoài ngành để hỗ trợ và tạo thế chủ động hơn khi thị trường trong ngành không còn nhiều lợi thế.

- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số một số quy chế quản trị nội bộ tạo ra cơ chế linh hoạt hơn nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động SXKD trong tình hình mới và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ban hành các định mức và cơ chế khoán chi phí, tiền lương, thưởng cụ thể và hợp lý hơn để tạo động lực trực tiếp khuyến khích người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, cống hiến năng lực, trí tuệ, thời gian một cách tối ưu để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của Công ty năm 2018 và những năm tiếp theo.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

S T T	Hội đồng quản trị	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Bà Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên	2,5%	62.422	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,61%	15.254	
4	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên	5,87%	146.812	
5	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên	1,76%	44.139	

(Số lượng cổ phiếu được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 30/3/2018 do VSD phát hành ngày 03/4/2018 )

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị: *✓ w*





Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch năm 2017, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HĐQT, giữa HĐQT với cấp uỷ Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được các thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất quyết nghị trước khi thực hiện.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 33 Nghị quyết, ban hành 19 quyết định và 29 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I</b>	<b>Nghị quyết</b>		
1	01/2017/NQ-VTTC-HĐQT	05/01/2017	V/v ủy quyền (Giám đốc CN Hà Nội) ký văn bản
2	02/2017/NQ-VTTC-HĐQT	05/01/2017	V/v ủy quyền (Giám đốc CN Quảng Ninh) ký văn bản
3	03/2017/NQ-VTTC-HĐQT	05/01/2017	V/v ủy quyền (Giám đốc CN Vân Long) ký văn bản
4	04/2017/QĐ-VTTC-HĐQT	13/02/2017	Cuộc họp HĐQT ngày 10/2/2017 (Đánh giá cán bộ năm 2016; Phê duyệt quỹ lương năm 2016; Thông qua KH quý I/2017)
5	05/2017/NQ-VTTC-HĐQT	07/03/2017	V/v Thế chấp tài sản
6	06/2017/NQ-VTTC-HĐQT	16/03/2017	V/v chuẩn bị tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
7	07/2017/NQ-VTTC-HĐQT	16/03/2017	V/v phê duyệt dự án sửa chữa, nâng cấp nhà ăn KS Biển Đông
8	08/2017/NQ-VTTC-HĐQT	17/03/2017	Về công tác đầu tư
9	09/2017/NQ-VTTC-HĐQT	22/03/2017	V/v phê duyệt điều chỉnh Hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương
10	10/2017/NQ-VTTC-HĐQT	31/3/2017	V/v phê duyệt điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu
11	11/2017/NQ-VTTC-HĐQT	07/4/2017	V/v phê duyệt dự án đầu tư Website
12	12/2017/NQ-VTTC-HĐQT	07/4/2017	V/v sửa đổi, bổ sung quy chế nâng ngạch, nâng lương
13	13/2017/NQ-VTTC-HĐQT	05/5/2017	V/v chuyển xếp lương cho các viên chức quản lý Công ty



14	14/2017/NQ-VTTC-HĐQT	22/5/2017	V/v bổ nhiệm chức vụ cán bộ
15	15/2017/NQ-VTTC-HĐQT	30/5/2017	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ
16	16/2017/NQ-VTTC-HĐQT	31/5/2017	V/v cán bộ nghỉ phép tại nước ngoài
17	17/2017/NQ-VTTC-HĐQT	09/6/2017	V/v phê duyệt BC KTKT dự án đầu tư tổ hợp kho vật tư – lớp
18	18/2017/NQ-VTTC-HĐQT	16/6/2017	V/v phê duyệt chi tiền thưởng đối với viên chức quản lý năm 2016
19	19/2017/NQ-VTTC-HĐQT	19/6/2017	V/v cử cán bộ đi khảo sát, nghiên cứu thị trường tại Úc
20	20/2017/NQ-VTTC-HĐQT	30/6/2017	V/v ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký HĐ
21	21/2017/NQ-VTTC-HĐQT	21/7/2017	V/v thông qua kế hoạch SXKD quý III năm 2017
22	22/2017/NQ-VTTC-HĐQT	31/7/2017	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
23	23/2017/NQ-VTTC-HĐQT	24/8/2017	V/v thanh lý tài sản và bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2017
24	24/2017/NQ-VTTC-HĐQT	28/8/2017	V/v chi trả cổ tức năm 2016
25	25/2017/NQ-VTTC-HĐQT	14/9/2017	V/v phê duyệt Báo cáo KTKT dự án đầu tư xe ô tô phục vụ kinh doanh du lịch
26	26/2017/NQ-VTTC-HĐQT	12/10/2017	V/v điều chỉnh giá trị thu hồi TS thanh lý
27	27/2017/NQ-VTTC-HĐQT	13/10/2017	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
28	28/2017/NQ-VTTC-HĐQT	17/10/2017	V/v thông qua kế hoạch SXKD quý IV năm 2017
29	29/2017/NQ-VTTC-HĐQT	25/10/2017	Về công tác cán bộ
30	30/2017/NQ-VTTC-HĐQT	03/11/2017	V/v cán bộ nghỉ phép tại nước ngoài
31	31/2017/NQ-VTTC-HĐQT	04/12/2017	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
32	32/2017/NQ-VTTC-HĐQT	12/12/2017	V/v bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ
33	33/2017/NQ-VTTC-HĐQT	13/12/2017	V/v phê duyệt chi tiết Quỹ tiền lương KH và đơn giá tiền lương kinh doanh năm 2017
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>		
1	06/QĐ-VTTC-HĐQT	14/02/2017	V/v phê duyệt quỹ lương năm 2016
2	16/QĐ-VTTC-HĐQT	20/3/2017	V/v thành lập Ban tổ chức họp ĐJĐCĐ thường niên 2017
3	17/QĐ-VTTC-HĐQT	28/3/2017	V/v ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương
4	18/QĐ-VTTC-HĐQT	07/4/2017	V/v ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng lương
5	19/QĐ-VTTC-HĐQT	07/4/2017	V/v thành lập ban thẩm tra tư cách cổ đông
6	25/QĐ-VTTC-HĐQT	05/5/2017	V/v chuyển xếp lương cho các viên chức quản lý Công ty
7	27/QĐ-VTTC-HĐQT	01/6/2017	V/v ban hành quy chế thi đua khen thưởng
8	28/QĐ-VTTC-HĐQT	01/6/2017	V/v ban hành QC tuyển dụng và quản lý



			lao động trong Công ty
9	29/QĐ-VTTC-HĐQT	01/6/2017	V/v ban hành quy chế quản lý cán bộ
10	30/QĐ-VTTC-HĐQT	01/6/2017	V/v ban hành quy chế nâng ngạch, nâng lương
11	31/QĐ-VTTC-HĐQT	01/6/2017	V/v ban hành quy chế quản lý tài chính
12	32/QĐ-VTTC-HĐQT	01/6/2017	V/v ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương
13	34/QĐ-VTTC-HĐQT	19/6/2017	V/v chi thưởng VCQL Công ty năm 2016
14	35/QĐ-VTTC-HĐQT	19/6/2017	V/v cử cán bộ đi khảo sát, nghiên cứu thị trường tại Úc
15	38/QĐ-VTTC-HĐQT	31/7/2017	V/v cử 01 CB đi công tác nước ngoài (Trung quốc)
16	40/QĐ-VTTC-HĐQT	13/10/2017	V/v cử 02 CB đi công tác nước ngoài (Trung Quốc)
17	43/QĐ-VTTC-HĐQT	04/12/2017	V/v cử 03 cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)
18	46/QĐ-VTTC-HĐQT	13/12/2017	V/v bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ
19	48/QĐ-VTTC-HĐQT	25/12/2017	V/v giao quỹ lương kế hoạch theo nhóm và đơn giá tiền lương kinh doanh năm 2017

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
4	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Trần Thị Kim Loan	Trưởng ban KS từ 22/4/2016 đến 25/4/2017			Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Lê Thị Minh Hồng	Trưởng ban KS từ 25/4/2017 đến nay			Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
3	Nguyễn Mạnh Trường	ủy viên	0,02%	500	
4	Phan Thành Chung	ủy viên	0,02%	500	

### 2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

#### a. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2017 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Ban KS đã tổ chức họp định kỳ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban và tham dự tất cả các cuộc họp của Công ty khi được mời.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và TKV.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ về trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, khách quan của các số liệu, tài liệu báo cáo, đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán. Xem xét thu quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.



- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban Giám đốc Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;
- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ...
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty ( *khi được mời* ) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các Cổ đông.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Công ty thông qua các cuộc kiểm tra:

Biên bản	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
	28/3/2017	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016	100%
	22/8/2017	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2017	100%
	45/11/2017	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2017	100%

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo Kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

c. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị:

+ HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra thực hiện.

0  
G  
H  
HL  
0  
T

✓ ✓

✓



+ Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà Nước, Công ty và của Vinacomin.

+ HĐQT Công ty đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Các công tác khác HĐQT đã thực hiện theo đúng chức năng và thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho việc quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn.

- Giám sát đối với Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

-Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại...

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký,

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc...được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu: 1.535.503 triệu đồng

- Lợi nhuận (trước thuế) thực hiện: 12.830 triệu đồng, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

- Cổ tức năm 2017 dự kiến: 14%/năm

- Công ty đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

- Các quyền lợi, chế độ chính sách có liên quan đến người lao động và các Cổ đông được đảm bảo.

d. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.



Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh và của các cổ đông.

e. Những tồn tại cần được quan tâm giải quyết:

- Xây dựng các biện pháp đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho về mức hợp lý
- Đôn đốc thu hồi công nợ, tạo nguồn trả nợ ngân hàng và người bán để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>591</b>		<b>591</b>
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT		135		135
2	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT - GD		114		114
3	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT từ ngày 16/6/2015		114		114
4	Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên HĐQT QT từ ngày 16/6/2015		114		114
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên HĐQT - PGĐ		114		114
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>342</b>		<b>342</b>
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng ban đến ngày 25/4/2017		36		36
2	Lê Thị Minh Hồng	Trưởng ban từ ngày 24/4/2017		78		78
3	Nguyễn Mạnh Trường	Ủy viên		114		114
4	Phan Thành Chung	Ủy viên		114		114
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>1.784</b>		<b>73</b>	<b>1.857</b>
2	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc	493		22	515

3	Trần Tất Thành	Phó giám đốc	432	18	450
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó giám đốc	422	15	437
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó giám đốc	437	18	455

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Số lượng cổ phiếu cuối kỳ được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 30/3/2018 do VSD phát hành ngày 03/4/2018 )

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh tại Cty	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đoàn Trang	UVHĐQ T; GĐ		62.422	2,5%	62.422	2,5%	
2	Trần Tất Thành	P. GĐ		10.016	0,4%	10.016	0,4%	
3	Đặng Thị Hương	NV	Vợ ông Trần Tất Thành	5.492	0,22%	5.492	0,22%	
4	Nguyễn Thanh Tùng	P. GĐ		44.392	1,78%	44.392	1,78%	
5	Trần Thị Ngọc Uyên	KTT		9.059	0,36%	9.059	0,36%	
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	UVHĐQ T; P. GĐ		15.254	0,61%	15.254	0,61%	
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NV	Em gái bà Nguyễn Thị Kim Oanh	1.000	0,04%	1.000	0,04%	
8	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQ T; Tr. Phòng XNK I		146.812	5,87%	146.812	5,87%	
9	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQ T; GĐ CN Vân Long		44.139	1,76%	44.139	1,76%	



10	Nguyễn Mạnh Trường	UV ban Kiểm soát		500	0,02%	500	0,02%	
11	Phan Thành Chung	UV ban Kiểm soát		500	0,02%	500	0,02%	

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Đơn vị kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Địa chỉ : Tầng 20, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37833911 Fax: 024.37833914
- Email:
- Website:

### **2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, được lập ngày 22 tháng 03 năm 2018 từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Trách nhiệm của kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. ✓

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AÁC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo ngày 14 tháng 03 năm 2017.

### 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: [www.vttc.net.vn](http://www.vttc.net.vn)

Tại danh mục: Quan hệ cổ đông

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2018

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty  
**GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đoàn Trang*

